

Bản án số: 59/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 8 - 2023
V/v: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2303/ 2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn A Th, sinh năm 1993; địa chỉ: 6025 G A Ct S V 23435 USA (Hoa Kỳ); có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn A trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị TH và anh Nguyễn Văn V quen biết nhau trên mạng vào đầu năm 2013; sau khi chị về Việt Nam hai người tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2014 tại UBND tỉnh Quảng Bình. Sau đó chị trở về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh anh V sang định cư. Tuy nhiên, trong thời gian chờ đợi Sở di trú xét duyệt và chấp thuận để được mời phỏng vấn thì giữa các bên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống do hai người chưa tìm hiểu kỹ nên thường cãi vã nhau và sống ly thân từ năm nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm nên không liên lạc với nhau, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh V.

+ Về con chung: Chị khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn B, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2014, hiện tại đang sống cùng chị ở Mỹ. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày tại Bản tự khai ngày 06 tháng 3 năm 2023:*

Anh V thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quan hệ hôn nhân, đời sống chung, con chung hiện tại và tài sản chung, nợ chung giống như chị Th đã trình bày. Ngoài ra, trong thời gian đầu hôn nhân thì vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh tại Thôn N, xã N, huyện B. Kể từ năm 2019, khi chị Th về nước vì dịch bệnh Covid 19 cho đến nay thì vợ chồng không còn gặp nhau, xa mặt cách lòng, điều kiện kinh tế của anh gặp khó khăn nên không sang Mỹ gặp vợ được và vợ con cũng không về Việt Nam dẫn đến tình cảm phai nhạt. Hiện tại đời sống chung của vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại nên anh đồng ý ly hôn với chị Th và giao con chung Nguyễn B cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn do các bên đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn A, xử cho chị Nguyễn A được ly hôn vắng mặt với anh Nguyễn Văn V theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Giao cháu Nguyễn B cho mẹ cháu là chị Nguyễn A nuôi dưỡng và ghi nhận việc chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét và buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn A là người gốc Việt, có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ (Mỹ) và có đơn xin ly hôn với anh V hiện đang sinh sống tại Việt Nam. Như vậy, đây là vụ án “Ly hôn” mà nguyên đơn là người nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã làm bản tự khai trình bày ý kiến, nhưng vì công việc nên đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; nguyên đơn chị Th cũng có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Các bên đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/8/2014 là đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam được một thời gian thì chị Th về lại Hoa Kỳ sinh sống làm việc, còn anh V ở lại Việt Nam. Từ năm 2019 cho đến nay các bên sống ly thân nhau và có một cuộc sống riêng, bỏ mặc nhau nhau về vật chất lẫn tinh thần, không còn quan tâm gì đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng của các bên đương sự không còn, đời sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Th yêu cầu được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Các bên đương sự đều thừa nhận có 01 con chung Nguyễn B, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2014, hiện đang sống cùng mẹ tại Hoa Kỳ. Xét thấy thỏa thuận của các bên sau khi ly hôn đều có ý kiến tiếp tục giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng ý chí của các bên cũng như nguyện vọng của con nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn A Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 477, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn A Th được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn B, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Nguyễn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn A Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số:31AA/2021/ 0005137, ngày 09/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án. Chị Nguyễn A Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA